

LỄ THẬT VỀ ĐỨC TIN

Bài 38 - Linh hồn người tin Chúa phải thực hành trách nhiệm của mình khi đã được tái sinh.

Phần 5 - Phải có sự hiểu biết chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời trong Luật pháp văn tự.

Chúng ta tiếp tục suy gẫm những sự mâu thuẫn của Lời Đức Chúa Trời, đã chép về Gia-cốp, là người mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập Giao-ước với người và Ngài đã hứa với Gia-cốp rằng: **“Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ ngươi, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho ngươi và dòng dõi ngươi đất mà ngươi đang nằm ngủ đây. Dòng dõi ngươi sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ ngươi và dòng dõi ngươi mà được phước. Nay, Ta ở cùng ngươi, ngươi đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem ngươi về xứ này; vì Ta không bao giờ bỏ ngươi cho đến khi Ta làm xong những điều Ta đã hứa cùng ngươi.”** (Sáng thế ký 28:13-15)

Gia-cốp là bóng về hết thảy những người (linh hồn) được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn vào một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Ngài, điều đó có nghĩa là hết thảy những người được chọn đó, sẽ được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chăm sóc như con người của mắt mình vậy, như Lời Chúa đã chép:

Phục truyền luật lệ ký 32:7-14: Hãy nhớ lại những ngày xưa; Suy xét những năm của các đời trước; Hãy hạch hỏi cha ngươi, người sẽ dạy cho. Cùng các trưởng lão, họ sẽ nói cho. Khi Đấng Chí Cao phân phát sản nghiệp cho muôn dân, phân rẽ những con cái A-đam, thì Ngài định bờ cõi của các dân, cứ theo số dân Y-sơ-ra-ên. Vì phần của Đức Giê-hô-va là dân Ngài, Gia-cốp là cơ nghiệp Ngài. Ngài tìm được người trong một nơi rừng rú, tại nơi vắng vẻ, giữa những tiếng hét la của đồng vắng. Ngài bao phủ người, săn sóc người, gìn giữ người như con người của mắt mình. Như đại bàng vỗ đôi cánh làm sạch ổ mình, bay chung quanh con nhỏ mình, xòe cánh ra đỡ nó, và cõng nó trên chéo cánh mình thế nào, thì một mình Đức Giê-hô-va đã dẫn dắt người thế ấy, không có thần nào khác ở cùng người. Ngài đã khiến người cưỡi trên các nơi cao của xứ, Y-sơ-ra-ên ăn hoa quả của đồng ruộng, Ngài khiến người hút mật của hòn đá, dầu của hòn đá cứng hơn hết, và mút mỡ sữa bò và sữa chiên. Ngài ban cho người mỡ chiên con, chiên đực sanh tại Ba-san, và dê đực, cùng bột lọc nhất hạng của lúa mạch; Người có uống huyết của nho như rượu mạnh.

La-ban là bóng về Đức Thánh-Linh, Thần Lễ thật, còn Ra-chên (con gái nhỏ của La-ban) là bóng về Luật pháp văn tự trong Kinh-Thánh, còn Lê-a (con gái lớn của La-ban) là bóng về Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Còn Xinh-ba và Bi-la (hai đầy tớ gái của La-ban) là bóng về các ân tứ thuộc linh được Đức Thánh-Linh ban cho người tin Chúa đã được tái sinh bằng quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh, để nhờ những sự ban cho đó mà linh hồn của những người đã được tái sinh đó sẽ sanh bông trái của sự sống lại và sự sống đời đời.

Mọi sự đã xảy đến với Gia-cốp, cũng sẽ xảy đến trong Lễ thật với những người được chọn vào một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Giê-Hô-Va, vì Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp về một dòng dõi sẽ ra từ họ.

Sáng thế ký 26:8-18: Áp-ra-ham rằng: Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ sắm sẵn lấy chiên con dâng dùng làm của lễ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi. Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đống củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao dâng giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ Ta biết rằng ngươi thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cố không tiếc với Ta con ngươi, tức con một người. Áp-ra-ham nhượng mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cố ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sắm sẵn. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu Áp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì ngươi đã làm điều đó, không tiếc con ngươi, tức con một người, thì Ta lấy chính mình Ta mà thế rằng: sẽ ban phước cho ngươi, thêm dòng dõi ngươi nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì ngươi đã vâng theo Lời dạy của Ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi ngươi mà được phước.

Ga-la-ti 3:6-16: Như **Áp-ra-ham** tin Đức Chúa Trời, thì đã kể là công bình cho người, vậy anh em hãy nhận biết rằng những kẻ có đức tin là con cháu thật của **Áp-ra-ham**. Kinh Thánh cũng biết trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng dân ngoại là công bình bởi đức tin, nên đã rao truyền trước cho **Áp-ra-ham** tin lành này: Các dân sẽ nhờ người mà được phước. Ấy vậy, ai tin thì nấy được phước với **Áp-ra-ham**, là người có lòng tin. Vì mọi kẻ cậy các việc luật pháp, thì bị rửa sả, bởi có chép rằng: Đáng rửa thay là kẻ không bền đỗ trong mọi sự đã chép ở sách luật, đặng làm theo những sự ấy! Và lại chẳng hề có ai cậy luật pháp mà được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời, điều đó là rõ ràng lắm, vì người công bình sẽ sống bởi đức tin. Và, luật pháp vốn không phải đồng một thứ với đức tin, nhưng luật pháp có chép rằng: Người nào vâng giữ các điều răn thì sẽ nhờ đó mà sống. Đáng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta, vì có lời chép: Đáng rửa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ, hầu cho phước lành ban cho **Áp-ra-ham** nhờ Đức Chúa **Jê-sus Christ** mà được rải khắp trên dân ngoại, lại hầu cho chúng ta cậy đức tin mà nhận lãnh Đức Thánh Linh đã hứa cho. Hỡi Anh em, tôi nói theo thói quen người ta rằng: Khi một người đã làm tờ giao ước thành rồi, thì không ai có phép được xóa đi hay thêm vào sự gì. Và, các lời hứa đã được phán cho **Áp-ra-ham** và cho dòng dõi người. không nói: Và cho các dòng dõi người, như chỉ về nhiều người; nhưng nói: Và cho dòng dõi người, như chỉ về một người mà thôi, tức là Đáng Christ.

Qua các bài trước mà chúng ta đã suy gẫm và được biết về những sự sẽ xảy đến với những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa **Jê-sus Christ** và nhờ quyền phép của **Lẽ thật** và của Đức Thánh-Linh mà được phục hồi sự sống của linh hồn mình và khi những người đó nhận được sự xúc dầu của Đức Thánh-Linh mà nhận biết được trách nhiệm của mình là phải làm sáng Danh Chúa, thì họ đều cho rằng, khi họ đã nhận được quyền phép của Đức Thánh-Linh ban cho, thì họ có thể thi hành chức vụ mình, mà bỏ qua mạng lệnh mà Đức Chúa **Jê-sus Christ** đã phán với các môn đồ của Ngài, rằng: **“Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh khô; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.”** (Giăng 15:1-11)

Việc Gia-cốp vội vàng rời khỏi nơi ở của La-ban để trở về nhà cha mình, đó là bóng về việc, hết thấy những người tin Chúa khi đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, đều cho rằng, mình có thể thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân và Đức Chúa **Jê-sus Christ** sẽ trở lại để đón Hội-Thánh của Ngài về thiên đàng và như vậy, họ sẽ nhận được mảo triều thiên của Ngài. Nhưng họ quên rằng, ngay cả khi các môn đồ của Đức Chúa **Jê-sus Christ** đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, nghĩa là họ đã được mặc lấy quyền phép của Đức Thánh-Linh, thì họ cũng không được phép hành động theo ý riêng mình, nhưng họ phải làm theo sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh, như Đức Chúa **Jê-sus** đã phán.

Giăng 16:12-15: **Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy.**

Bản King James version chép: ¹² I have ^{G2192} yet ^{G2089} many ^{G4183} things to say ^{G3004} unto you, but ye cannot ^{G3756-G1410} bear ^{G941} them now ^{G737}. ¹³ Howbeit when ^{G3752} he, the Spirit ^{G4151} of truth ^{G225}, is come ^{G2064}, he will guide ^{G3594} you into ^{G1519} all ^{G3956} truth ^{G225}: for he shall not speak ^{G2980} of himself ^{G1438}; but whatsoever ^{G3745-G302} he shall hear ^{G191}, that shall he speak ^{G2980}: and he will show ^{G312} you things to come ^{G2064}. ¹⁴ He shall glorify ^{G1392} me: for he shall receive ^{G2983} of mine ^{G1699}, and shall show ^{G312} it unto you. ¹⁵ All ^{G3956} things that the Father ^{G3962} hath ^{G2192} are mine ^{G1699}: therefore ^{G1223-G5124} said ^{G2036} I, that he shall take ^{G2983} of mine ^{G1699}, and shall show ^{G312} it unto you.

Chữ cao quá sức - cannot ^{G3756-G1410} bear ^{G941} chép trong câu 12 trên, đó là chữ βαστάζω - bastazo, số 941 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *không thể nâng lên được, không thể tôn cao được, không thể duy trì được, không thể khiến cho tồn tại được, không thể công bố được, không thể bày tỏ ra được, không thể chứng minh được, không thể chấp nhận được, không thể lĩnh hội được, không thể nhận lãnh được, không thể mang vác nổi, không thể đem theo được, không thể nắm giữ được, không thể sở hữu được;*

Chữ dẫn...vào - guide ^{G3594} you into ^{G1519} chép trong câu 13 trên, đó là chữ ὁδηγέω - hodegeo, số 3594 ra từ chữ ὁδηγός - hodegos, số 3595 ra từ chữ ὁδός - hodos, số 3598 và chữ ἡγεομαι - hegeomai, số 2233 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *chỉ cho biết con đường, người chỉ huy, người chỉ đường, người dẫn đường, người chỉ đạo, người điều khiển, sự hướng dẫn, sự chỉ dẫn, sự tiến hành cuộc hành trình, mệnh lệnh chính thức bởi quyền phép tối cao;*

Chữ mọi - all ^{G3956} chép trong câu 13 trên, đó là chữ πᾶς - pas, số 3956 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *tất cả, bất kỳ điều gì, mọi thứ thuộc về luật pháp, toàn bộ ý nghĩa của luật pháp, mọi sự được chép xuống thành văn tự hoặc về thời gian, hoặc về nơi chốn, hoặc về người, hoặc về vật, hoặc sự việc, hoặc hoàn cảnh hoặc quá khứ hoặc hiện tại hay tương lai;*

Chữ lẽ thật - truth ^{G225} chép trong câu 13 trên, đó là chữ ἀλήθεια - aletheia, số 225 ra từ chữ ἀληθής - alethes, số 227 ra từ chữ A-al'fah, số 1 và chữ λανθάνω - lanthano, số 2990 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thật, chân lý không thay đổi, lẽ thật, lời đầu tiên và trước nhất trong các lời, quan trọng nhất không được tỏ ra bằng văn tự; sự căn bản được giấu kín mà người ta không thể ngờ;*

Khi còn ở với các môn đồ của mình, Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ về Ngài rằng: **Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha.** (Giăng 14:6).

Bản King James version chép: ⁶ Jesus ^{G2424} saith ^{G3004} unto him, I am ^{G1510} the way ^{G3598}, the truth ^{G225}, and the life ^{G2222}: no ^{G3762} man ^{G3762} cometh ^{G2064} unto the Father ^{G3962}, but by me.

Chữ đường đi - the way ^{G3598} chép trong câu 6 trên, đó là chữ ὁδός - hodos, số 3598 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *con đường, ẩn dụ về sự tiến hành một cuộc hành trình, một cuộc kinh lý, một đạo luật, một hành động, một khoảng cách, một khoảng thời gian, một quãng đường;*

Danh Đức Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời, là Lời được phán ra từ miệng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, được gọi theo cách loài người có thể hiểu được, là **Con một, Con kế tự Đức Chúa Trời.**

Đức Chúa Jêsus với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là một, vì Ngài là Lời Đức Chúa Trời, được phán ra cho loài người được nghe thấy, được biết đến và được nhìn thấy để nhờ những sự dạy dỗ, những sự chỉ dẫn và được bảo lãnh cho mà linh hồn những người sẽ tin đến Danh Ngài, nghĩa là *tin vào uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng và quyền phép của Lời Đức Chúa Trời* mà được sự sống lại và được bảo lãnh ở trước sự hiện diện của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Nhờ được sự bảo lãnh đó, nghĩa là được chứng nhận theo tiêu chuẩn mà Lời của Đức Chúa Trời đã phán, mà linh hồn người đó sẽ nhận được những sự ban cho của Đức Chúa Trời.

Trước khi chúng ta bước tiếp về những sự mâu nhiệm đã xảy đến đối với cuộc đời của Gia-cốp và được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, thì chúng ta cần phải hiểu cách đầy đủ và chính xác về sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ đối với hết thảy những người được chọn cho được làm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Hê-bơ-rơ 6:1-28: **Vả, Mên-chi-xê-đéc đó là vua của Sa-lem, thầy tế lễ của Đức Chúa Trời rất cao, đã đi rước Áp-ra-ham và chúc phước cho, trong khi người thắng trận các vua trở về; Áp-ra-ham đã lấy một phần mười về mọi của cải mình mà dâng cho vua; theo nghĩa đen tên vua ấy, trước hết là vua sự công**

bình, lại là vua của Sa-lem nữa, nghĩa là vua bình an; người không cha, không mẹ, không gia phả; không có ngày đầu mới sanh, cũng không có ngày rốt qua đời, như vậy là giống Con Đức Chúa Trời, Mên-chi-xê-đéc này làm thầy tế lễ đời đời vô cùng. Hãy nghĩ xem, chính tiên tổ là Áp-ra-ham đã lấy một phần mười trong những vật rất tốt của mình chiếm được mà dâng cho vua, thì vua tôn trọng là đường nào. Những con cháu họ Lê-vi chịu chức tế lễ, theo luật, có phép thâu lấy một phần mười của dân, nghĩa là của anh em mình, vì chính họ cũng từ Áp-ra-ham mà ra. Nhưng vua vốn không phải đồng họ, cũng lấy một phần mười của Áp-ra-ham và chúc phước cho kẻ được lời hứa. Vả, người bậc cao chúc phước cho kẻ bực thấp, ấy là điều không cãi được. Lại, đấng này, những kẻ thâu lấy một phần mười đều là người hay chết: còn đấng kia, ấy là kẻ mà có lời làm chứng cho là người đang sống. Lại có thể nói rằng Lê-vi là kẻ thâu lấy một phần mười đó, chính mình người cũng bởi Áp-ra-ham mà đóng một phần mười; vì lúc Mên-chi-xê-đéc đi đón tiên tổ, thì Lê-vi còn ở trong lòng tổ phụ. Nếu có thể được sự trọn vẹn bởi chức tế lễ của người Lê-vi (vì luật pháp ban cho dân đang khi còn dưới quyền chức tế lễ), thì có sao còn cần phải dấy lên một thầy tế lễ khác, lập theo ban Mên-chi-xê-đéc, không theo ban A-rôn? Chức tế lễ đã thay đổi thì luật pháp cũng cần phải thay đổi. Vả, Đấng mà những lời đó chỉ về, thuộc một chi phái khác, trong chi phái đó chưa từng có ai dự việc nơi bàn thờ. Vì thật rõ ràng Chúa chúng ta ra từ Giu-đa, về chi phái ấy, Môi-se không nói điều chi về chức tế lễ. Mọi điều đó càng thêm rõ hơn nữa, khi chúng ta thấy một thầy tế lễ khác dấy lên, giống như Mên-chi-xê-đéc, lập lên không theo luật lệ của điều răn xác thịt, nhưng theo quyền phép của sự sống chẳng hay hư hay hết. Vả, này là lời làm chứng cho Ngài rằng: Con làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Như vậy, điều răn trước kia vì không quyền không ích nên đã bị bỏ rồi; bởi chưng luật pháp không làm trọn chi hết, lại có một sự trông cậy hay hơn đem vào thay cho luật pháp, và bởi sự trông cậy đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời. Vả lại, sự thay đổi này chẳng phải là không có Lời thề mà được làm ra. Những thầy tế lễ khác không bởi Lời thề mà được lập lên, nhưng Ngài đã được lập lên bằng Lời thề, bởi Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Chúa đã thề rồi, và không hối Lời thề ấy đâu; Con làm thầy tế lễ đến đời đời. Vì thế, Đức Chúa Jê-sus đã trở nên Đấng bảo lãnh cho một cái giao ước rất tôn trọng hơn cái trước. Vả lại, số thầy tế lễ rất nhiều, vì sự chết nên không giữ luôn được chức vụ. Nhưng Ngài, vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế lễ không hề đổi thay. Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy. Ấy đó thật là thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta có cần dùng, thánh khiết, không tội, không ô uế, biệt khỏi kẻ có tội, được cất lên cao hơn các tầng trời: không như những thầy tế lễ thượng phẩm khác, cần phải hằng ngày dâng tế lễ, trước vì tội mình, sau vì tội dân; Ngài làm việc đó một lần thì đủ cả, mà dâng chính mình Ngài làm tế lễ. Vì luật pháp lập những người vốn yếu đuối làm thầy tế lễ thượng phẩm; nhưng Lời thề có sau luật pháp thì lập Con, là Đấng đã nên trọn lành đời đời.

Đã có nhiều người không bởi Đức Thánh-Linh chỉ định vào chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, đã vì sự sốt sắng của xác thịt hoặc vì kiêu ngạo và sự vô tín, nghĩa là không có đức tin vào quyền phép của Đức Thánh-Linh, nên những người đó đã bởi thiếu sự hiểu biết ý nghĩa của câu: **“điều răn trước kia vì không quyền không ích nên đã bị bỏ rồi; bởi chưng luật pháp không làm trọn chi hết”**, nên đã dạy người ta không phải vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn nữa, vì người ta được cứu rồi bởi ân điển!

Trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, từ trên trời cao, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên khiến họ được nghe tiếng của Ngài, dù họ không hiểu được tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va, nhưng Môi-se đã được trực tiếp gặp Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, được ở trong sự vinh hiển của Đức Giê-Hô-Va tới bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, không ăn bánh cũng không uống nước, không phải chỉ một lần, mà tới hai lần như vậy tại trên núi Si-nai, được gọi là núi Hô-rép, là núi Đức Chúa Trời, để được thấy những sự trong thiên đàng và Môi-se đã cậy quyền phép của Đức Giê-Hô-Va ban cho mình mà chép xuống mọi sự mà Đức Giê-Hô-Va đã phán bảo, để truyền dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên và cho hết thảy loài người được biết các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, hầu cho hễ người nào tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, thì linh hồn người đó sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, tùy theo những sự đã chép trong Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy chú ý về điều kiện mà loài người phải làm theo, để nhờ đó mà linh hồn người ta được sự sống lại và được sự sống đời đời.

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặn noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Sự vâng giữ Luật pháp cùng làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là điều kiện không bao giờ thay đổi và không thể huỷ bỏ, vì chính Đức Chúa Jê-sus Christ là Con một của Đức Chúa Trời, đã không cậy quyền bình đẳng của mình với Đức Chúa Trời mà bỏ qua sự vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, mà chính Ngài, là Con một của Đức Chúa Trời đã vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus đã tỏ cho các môn đồ của Ngài biết rằng, chính các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó, là sự yêu thương của Đức Chúa Trời, vì *trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người*.

Giăng 15:9-11: Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Thư tín của sứ đồ Phao-lô đã gửi cho những người Hê-bơ-rơ tại thành Giê-ru-sa-lem, là sự làm chứng về Lẽ thật, bởi những người Giu-đa (dân Y-sơ-ra-ên là dân Hê-bơ-rơ) đã không chấp nhận Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, vì họ tin theo luật chỉ định về chức vụ thầy tế lễ chỉ dành cho người Lê-vi mà thôi, còn Chúa Jê-sus lại thuộc về chi phái Giu-đa. Vì thế cho nên sứ đồ Phao-lô đã giải nghĩa cho những người Hê-bơ-rơ hiểu rằng, chức vụ được chỉ định theo luật định đó đã được thay đổi bởi chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, chứ không phải bởi loài người. Lý do luật chỉ định chức vụ thầy tế lễ phải thay đổi đó là vì tự luật pháp của Đức Chúa Trời không thể khiến người ta được trọn vẹn, bởi những sự hay chết trong những người Lê-vi theo lượt được chỉ định theo luật định mà giữ chức vụ thầy tế lễ, đã khiến cho luật pháp của Đức Chúa Trời ra sự yếu đuối, không quyền, không được tôn trọng trong dân Y-sơ-ra-ên, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định thay đổi luật định này bằng Lời thề của Ngài, như Kinh-Thánh đã chép lời tiên tri của vua Đa-vít:

Thi-Thiên 110:1-4: Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến chừng ta đặt kẻ thù nghịch người làm bệ chân cho người. Đức Giê-hô-va từ Si-ôn sẽ sai đến cây phủ việt về sự năng lực người; Hãy cai trị giữa các thù nghịch người. Trong ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tình nguyện lại đến; Những kẻ trẻ tuổi người mặc trang sức thánh cũng đến cùng người như giọt sương bởi lòng rạn đông mà ra. Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng: Người là thầy tế lễ đời đời, tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc. (after the order of Melchisedec)

Chữ theo ban - after the order^{H1700} chép trong câu 4 trên, đó là chữ דִּבְרָה - **dibrah**, số 1700 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *theo mạng lệnh, theo sự ra lệnh*;

Chữ Mên-chi-xê-đéc - Melchisedec^{H4442} chép trong câu 4 trên, đó là chữ מֶלְכִּי־צֶדֶק - **Melchizedek**, số 4442 ra từ chữ צֶדֶק - **tsedeq**, số 6664 và chữ צַדִּיק - **tsadaq**, số 6663 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Vua của tôi là vua của sự bình an, vua của sự công bình, vua công bình*;

Sự thay đổi luật định về sự lập chức vụ thầy tế lễ được chép trong thư của sứ đồ Phao-lô gửi cho người Hê-bơ-rơ tại thành Giê-ru-sa-lem, không nói về sự thay đổi hay là sự bỏ Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên và cho hết thảy loài người trên đất này, vì trong thư gửi cho người Hê-bơ-rơ được chép đây, có chép rất rõ ràng thành văn tự, nhưng những người dịch thuật văn tự đã không có sự hiểu biết về Kinh-Thánh, nên họ đã dịch diễn ý theo cách văn học của loài người xác thịt, khiến cho nhiều người vì sự ham muốn danh vọng hư không, không có sự kính sợ Đức Giê-Hô-Va, không có lòng tin quyết, đã hãm ép ý nghĩa của Lời Chúa theo ý riêng mình, khiến cho nhiều người tin Chúa bị vấp phạm.

Chúng ta hãy xem nguyên văn của Lời Chúa đã chép để nhận biết về sự người ta đã nhầm lẫn trên.

Hê-bơ-rơ 7:18-19: Như vậy, điều răn trước kia vì không quyền không ích nên đã bị bỏ rồi; bởi chứng

luật pháp không làm trọn chi hết, lại có một sự trông cậy hay hơn đem vào thay cho luật pháp, và bởi sự trông cậy đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời.

Bản King James version chép: ¹⁸For there is verily ^{G3303} a disannulling ^{G115} of the commandment ^{G1785} going ^{G4254} before ^{G4254} for the weakness ^{G772} and unprofitableness ^{G512} thereof ^{G846}. ¹⁹For the law ^{G3551} made ^{G5048} nothing ^{G3762} perfect ^{G5048}, but the bringing ^{G1898} in of a better ^{G2909} hope ^{G1680} did; by the which ^{G3739} we draw nigh ^{G1448} unto God ^{G2316}.

Chữ mà bản dịch tiếng Việt dịch là **luật pháp - the commandment** ^{G1785} chép trong câu 18 trên, đó là chữ **ἐντολή** - entole, số 1785 ra từ chữ **ἐντέλλομαι** - entellomai, số 1781 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự ra lệnh, chỉ thị, lệnh tổ chức, lệnh của toà, điều luật trong giới luật;*

Chữ **luật pháp** mà bản tiếng Việt dịch và chép trong câu 19 trên, đó là chữ **the law** ^{G3551} (không phải là chữ **the commandment** ^{G1785} - **ἐντολή** - entole, số 1785 như đã chép tại câu 18), đó là chữ **νόμος** - nomos, số 3551 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *luật pháp, luật pháp của Môi-se (bao gồm năm sách gốc của Môi-se);*

Mọi người tin Chúa phải cẩn thận, chớ vội vàng nghe theo bất kỳ người nào, dù người đó mang chức danh gì mặc dầu, nhưng phải nhớ rằng, Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng về những sự mà Luật pháp văn tự đã chép trong Kinh-Thánh đó có quyền phép trong từng chữ, từng lời đã từ miệng của Đức Chúa Trời. Như người ta muốn có cơm để ăn, thì người ta không được loại bỏ thóc lúa và càng không thể loại bỏ gạo đã xay ra từ thóc, vì nếu người ta loại bỏ thóc thì sẽ không có gạo, mà không có gạo thì không thể có cơm thể nào, thì cũng vậy, người ta không thể bỏ Luật pháp văn tự, vì nếu bỏ Luật pháp văn thì người ta không thể biết Lẽ thật. Nếu người ta không biết Lẽ thật thì linh hồn người ta không thể được sự sống lại và người ta không thể nên thánh và không thể được sự sống đời đời cho linh hồn mình.

Bất cứ điều gì đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán ra trong Danh Ngài, thì không được phép loại bỏ. Về sự chỉ định A-rôn làm thầy tế lễ được Đức Giê-Hô-Va lập dưới một điều luật không thể thay đổi, đó là Đức Giê-Hô-Va đã chọn người Lê-vi để lo chức vụ này, mà ý nghĩa của chữ **Lê-vi - Levi** ^{H3878} trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ đó là chữ **לֵוִי** - Levyi, số 3878 ra từ chữ **לָוַי** - lavah, số 3867 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự hiệp làm một bằng hôn nhân, sự dính dứu với, sự trung thành với, được tham dự vào, sự cứ ở trong, sự cho mượn;*

Đức Giê-Hô-Va đã thiết lập sự chọn những người Lê-vi để hầu việc Ngài nơi đền tạm đó là bóng về những người sẽ được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, được xúc dầu bởi Đức Thánh-Linh mà được hiệp một với Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, để hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và Lẽ thật. Những người Lê-vi thật trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ không bao giờ ra khỏi đền thờ của Đức Chúa Trời, như Chúa Jêsus đã phán về Hội-Thánh Phi-la-đen-phi:

Khải huyền 3:7-13: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Phi-la-đen-phi rằng: Đây là Lời phán của Đấng thánh, chân thật, là Đấng có chìa khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được: Ta biết công việc ngươi; này, Ta đã mở trước mặt ngươi một cái cửa không ai đóng được; vì ngươi có ít năng lực, mà đã giữ Lời Ta, và chẳng chối Danh Ta. Này, Ta ban cho ngươi mấy kẻ trong những kẻ thuộc về hội quỷ Sa-tan, chúng nó xưng mình là người Giu-đa, mà kỳ thực không phải, nhưng chúng nó nói dối; này, Ta sẽ khiến chúng nó đến sấp mình xuống dưới chân ngươi, và sẽ cho chúng nó biết rằng Ta đã yêu ngươi. Vì ngươi đã giữ Lời nhin nhục Ta, Ta cũng sẽ giữ ngươi khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất. Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy điều ngươi có, hầu cho không ai cất lấy mão triều thiên của ngươi. Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời Ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa; Ta lại sẽ lấy Danh Đức Chúa Trời Ta, danh của thành Đức Chúa Trời Ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời Ta mà xuống, cùng Danh mới Ta, mà viết trên người. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!

Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se) đã không hề thay đổi hay là bị bỏ như các lời giảng của những người vô tín, không có trí hiểu, khi họ sử dụng các lời trong thư của sứ đồ Phao-lô, vì thế cho nên trong sự mưu luận và sự biết trước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một của Ngài đến thế gian này để làm cho Luật pháp của Ngài được vững lập.

Theo văn tự đã chép trong Kinh-Thánh, thì việc La-ban phải đuổi theo Gia-cốp để tìm cho biết ai đã lấy các pho tượng của mình, đó là bóng về điều mà Thần của Đức Giê-Hô-Va (La-ban là bóng) đã biết trước những sự sẽ xảy đến với những người được chọn của Ngài, là những người đó sẽ vì sự thiếu hiểu biết về con đường cùng công việc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, nên họ sẽ hành động theo trí khôn của xác thịt mình, mà bỏ qua việc phải noi theo sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh trong mọi công việc của sự hầu việc Đức Chúa Trời. Quả thật như những gì mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước, đó là Gia-cốp (là bóng về những người tin Chúa sau khi đã được phục hồi sự sống của linh hồn mình, sẽ làm) đã không hay biết Ra-chên đã lấy mấy pho tượng của La-ban, nghĩa là hầu hết những người tin Chúa đã không hay biết trong Luật pháp văn tự có ẩn chứa và có ẩn chứng về ảnh tượng của Đức Chúa Trời, Ngài là Thần. Và nếu như những người được gọi là tôi tớ Chúa mà không biết trong Luật pháp của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự đó có ảnh tượng của Đức Chúa Trời, thì chính những người đó cũng không thể bằng cách nào và phải như thế nào để linh hồn mình được trở nên giống như Đức Chúa Trời. Như vậy, những người đó cũng không thể nào giúp cho những người tin Chúa mà họ chặn dắt đó, sẽ qua chức vụ của họ mà được trở nên như Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép rằng: **“Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jê-sus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lột người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục đồ dảnh, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.”** (Ê-phê-sô 4:20-24)

2 Cô-rinh-tô 4:1-6: **Vậy nên, chúng tôi nhờ sự thương xót đã ban cho, mà được chức vụ này, thì chúng tôi chẳng ngã lòng; nhưng chúng tôi từ bỏ mọi điều hổ thẹn giấu kín. Chúng tôi chẳng theo sự dối gạt, và chẳng giả mạo Lời Đức Chúa Trời, nhưng trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi tỏ bày lẽ thật, khiến lương tâm mọi người cho chúng tôi là đáng chuộng. Nếu Tin Lành của chúng tôi còn che khuất, là chỉ che khuất cho những kẻ hư mất, cho những kẻ chẳng tin mà chúa đời này đã làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông thấy sự vinh hiển chói lói của Tin Lành Đấng Christ, là ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Vả, chúng tôi chẳng rao giảng chính mình chúng tôi, nhưng rao giảng Đức Chúa Jê-sus Christ, tức là Chúa; và vì tình yêu mến Đức Chúa Jê-sus mà chúng tôi xưng mình là tôi tớ của anh em. Vì Đức Chúa Trời, là Đấng có phán: Sự sáng phải soi từ trong sự tối tăm! đã làm cho sự sáng Ngài chói lòa trong lòng chúng tôi, đặng sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Jê-sus Christ.**

Việc La-ban theo đuổi Gia-cốp để tìm lại các pho tượng của mình đó là bóng về việc Đức Thánh-Linh sẽ tiếp tục làm công việc này, đó là Ngài sẽ theo sát hết thảy những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ, vì huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ còn là bóng về quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà Chúa Jê-sus đã phán về việc người tin Chúa phải ăn thịt Ngài (là bóng về Lời Đức Chúa Trời được chép thành văn tự) cùng phải uống huyết Ngài (là bóng về Lẽ thật là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà **huyết nho** là bóng - Sáng thế ký 49:11; Lu-ca 22:20; 1 Cô-rinh-tô 11:25), để nhờ quyền phép trọn vẹn có trong Lời Chúa mà nhận biết tình trạng sống thuộc linh của linh hồn những người đó đã được trang bị sự hiểu biết về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời hay chưa.

Như chúng ta đã thấy điều Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước về những sự yếu đuối, bất toàn và hay chết của loài người xác thịt sẽ tiếp tục hãm ép Nước Đức Chúa Trời, khi người ta cho rằng, một khi họ đã được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, khi linh hồn họ bắt đầu sanh các bông trái của Đức Thánh-Linh, thì họ có thể làm cho Danh Chúa được vinh hiển !

Chúng ta hãy xem sự suy nghĩ sai lầm đó đã được thể hiện qua Gia-cốp, khi người thấy La-ban không tìm ra các pho tượng của mình, thì người đã phản ứng như thế nào với La-ban.

Sáng thế ký 31:36-37: **Gia-cốp bèn nổi giận rầy lộn cùng La-ban, mà rằng: Tôi có án gì, tội gì, mà cậu hằm hằm đuổi theo như vậy! Cậu đã soát lục các đồ hành lý tôi, có kiếm được món chi thuộc về nhà cậu chẳng? Hãy đem món đó ra trước mặt anh em tôi cùng anh em cậu, đặng họ xét đoán đôi ta.**

Bản King James version chép: ³⁶ **And Jacob**^{H3290} **was wroth**^{H2734}, **and chided**^{H7378} **with Laban**^{H3837}: **and Jacob**^{H3290} **answered**^{H6030} **and said**^{H559} **to Laban**^{H3837}, **What**^{H4100} **is my trespass**^{H6588}? **what**^{H4100} **is my sin**^{H2403}, **that thou hast so hotly**^{H1814} **pursued**^{H1814} **after**^{H310} **me?** ³⁷ **Whereas**^{H3588} **thou hast searched**^{H4959} **all**^{H3605} **my**

stuff^{H3627}, what^{H4100} hast thou found^{H4672} of all^{H3605} thy household^{H1004} stuff^{H3627}? set^{H7760} it here^{H3541} before^{H5048} my brethren^{H251} and thy brethren^{H251}, that they may judge^{H3198} betwixt^{H996} us both^{H8147}.

Bản King James version chép: Chữ **nổi giận** - wroth^{H2734} chép trong câu 36 trên, đó là chữ חַרָּה - charah, số 2734 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *không vui, khó chịu, đỏ bừng mặt vì thẹn, nổi giận, bùng cháy, đau buồn;*

Chữ **rầy lộn** - chided^{H7378} chép trong câu 36 trên, đó là chữ רִיב - riyb, số 7378 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *phàn nàn, mở cuộc tranh cãi, tranh chấp, hết sức biện hộ, bào chữa;*

Chữ **án** - trespass^{H6588} chép trong câu 36 trên, đó là chữ פָּשָׁע - pasha, số 6588 ra từ chữ פָּשָׁע - pasha, số 6586 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự vi phạm, sự nổi loạn, sự chống lại, sự vượt quá giới hạn, sự xúc phạm, sự bỏ đạo;*

Chữ **tội** - sin^{H2403} chép trong câu 36 trên, đó là chữ חַטָּאת - chatta'ah, số 2403 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự phạm tội, tội lỗi, tội ác, tình trạng tội lỗi, làm điều sai trái, sai đường lối;*

Chữ **hăm hăm đuổi theo** - hotly^{H1814} pursued^{H1814} chép trong câu 36 trên, đó là chữ דָּלַק - dalaq, số 1814 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đuổi theo một cách kịch liệt, cách vội vàng, cách nóng nảy như ngọn lửa;*

Chữ **theo** - after^{H310} chép trong câu 36 trên, đó là chữ אַחַר - achar, số 310 ra từ chữ אַחַר - 'achar, số 309 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *theo phía sau, cản trở, gây trở ngại, sau một thời gian, ở lại phía sau;*

Chữ **soát lục** - searched^{H4959} chép trong câu 37 trên, đó là chữ מָשַׁח - mashash, số 4959 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *dò dẫm, mò mẫm, sờ mó, thăm dò, tìm kiếm, điều tra, khám xét, lục soát;*

Chữ **hành lý** - stuff^{H3627} chép trong câu 37 trên, đó là chữ כֶּלִי - keliy, số 3627 ra từ chữ כֶּלִי - kalah, số 3615 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *điều khoản trong giao ước, các chương mục trong giao kèo, xác định giới hạn trong giao kèo, sự thực thi giao kèo, các mục tiêu, các mục đích, thiết bị, máy móc, công cụ, áo giáp, đồ đạc trong nhà; để làm trọn, để hoàn thành, để làm cho ứng nghiệm, để tiêu huỷ, để phá huỷ, để kết thúc;*

Chữ **kiếm được** - found^{H4672} chép trong câu 37 trên, đó là chữ מָצָא - matsa, số 4672 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tìm được, kiếm được, đạt được, hoàn thành, trình diện, lộ ra, sự bắt gặp, phát hiện ra, tìm ra;*

Chữ **thuộc về nhà** - household^{H1004} chép trong câu 37 trên, đó là chữ בַּיִת - bayith, số 1004 ra từ chữ בַּיִת - banah, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nơi cư ngụ, nơi nương dựa, nơi ẩn náu, thân thể của con người, cấu tạo bên trong thân thể; để xây dựng, để sửa chữa, để thiết lập, để xây dựng lại, để sanh sản con cái;*

Chữ **đem** - set^{H7760} chép trong câu 37 trên, đó là chữ שָׁם - suwm, số 7760 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đặt để, sự sắp đặt, sự bố trí, sự quyết định, sự hướng thẳng tới, sự củng cố, sự làm cho vững chắc, sự thiết lập, sự cân nhắc;*

Chữ **trước mặt** - before^{H5048} chép trong câu 37 trên, đó là chữ נֶגֶד - neged, số 5048 ra từ chữ נֶגֶד - nagad, số 5046 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *dằng trước, phía trước, trước mặt; bày tỏ, biểu thị, chứng tỏ, công bố ra, phơi bày ra, bộc lộ ra, nói trước, đoán trước, giảng giải, giải nghĩa, ca ngợi, ca tụng, nói thẳng ra;*

Chữ **anh em** - brethren^{H251} chép trong câu 37 trên, đó là chữ אָח - 'ach, số 251 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mối quan hệ anh em cùng một cha, sự giống hệt nhau;*

Chữ **xét đoán** - judge^{H3198} chép trong câu 37 trên, đó là chữ יָכַח - yakach, số 3198 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự giải quyết, sự phân xử, sự khiển trách, sự hiệu chỉnh, sự xác minh, sự biện hộ, sự kết án, sự phán quyết, sự tranh luận cùng nhau, sự bảo vệ, sự xác nhận;*

Chữ **đôi ta** - betwixt^{H996} us chép trong câu 37 trên, đó là chữ בֵּין - beyn, số 996 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giữa các bên, ở giữa, trong vòng, trong phạm vi của;*

Gia-cốp là người hình bóng về những người tin Đức Chúa Jêsus Christ, muốn được hưởng quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, có đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời được rao giảng trong các Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, (mà Rê-be-ca, vợ của Y-sác, là mẹ của Ê-sau và Gia-cốp, là bóng về Hội-Thánh hữu hình của

Đức Chúa Jêsus Christ ở trên đất này), nên đã vâng theo lời dạy mà đến với Đức Thánh-Linh (mà La-ban là bóng), để nhờ những sự ban cho của Đức Thánh-Linh mà linh hồn của người tin Chúa được phục hồi sự sống, mà việc La-ban đã gả hai con gái của mình, là Lê-a và Ra-chên, là bóng về Lẽ thật và Luật pháp văn tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se), cùng cắt cử hai người hầu gái của mình, là Xinh-ba và Bi-la cho theo hầu Lê-a và Ra-chên, là bóng về các ơn thuộc linh được ban cho linh hồn của người tin Chúa, để nhờ các ơn tứ đó mà người tin Chúa hiểu được chân giá trị cùng ý nghĩa của Lẽ thật (mà Lê-a, con lớn của La-ban là bóng) và Luật pháp (mà Ra-chên, con nhỏ của La-ban là bóng).

Nhờ những sự ban cho của Đức Thánh-Linh (mà La-ban là bóng) mà linh hồn người tin Chúa được phục hồi sự sống, mà sự Gia-cốp có được mười một con trai và một con gái (tính vào thời điểm Gia-cốp ra khỏi nhà La-ban để trở về quê hương mình) đó là bóng, thì bấy giờ, hầu như hết thảy mọi người tin Chúa đã được phục hồi sự sống mình, đều đã nghĩ rằng, mình có thể thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân, nên đã sốt sắng làm công việc mà mỗi người tự mình tin rằng mình có thể làm được.

Nhưng trong thực tế, linh hồn của những người đó mới chỉ như con trẻ mới được sanh ra mà thôi, chẳng có thể làm được điều chi trong Nước Đức Chúa Trời, cũng như một sinh viên vừa mới tốt nghiệp nơi nhà trường vậy, chưa biết và chưa có kinh nghiệm gì những công việc mà người ấy sẽ nhận được hay là sẽ được giao cho để làm. Người ấy phải học tuân theo sự cai trị, sự lãnh đạo của người chủ của công ty, hay là nơi nào người ta sẽ nhận người sinh viên mới ra trường đó vào làm việc cho mình vậy.

Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về những sự mà họ sẽ phải đối diện với và họ sẽ phải chịu sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh trong tất cả mọi sự thuộc về công việc của Nước Đức Chúa Trời, mà người hầu việc Chúa là phải có sự hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời, về Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, để thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân, khiến muôn dân trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ. Chức vụ của người hầu việc Chúa không chỉ đơn giản là nói về Lời của Đức Chúa Trời, mà là sự mặc lại cho những người sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ chiếc áo của sự cứu chuộc, cùng mặc lại cho linh hồn người đó chiếc áo con kè tự Đức Chúa Trời, nghĩa là khiến những người tin Chúa được trở nên giống như Đức Chúa Trời trong sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật. Nhưng những công việc đó không giống như người ta có sẵn máy móc, có sẵn nguyên vật liệu để sản xuất thì người ta chỉ cần bấm máy chạy là được, mà người ta phải biết công việc này là một cuộc chiến trận, đó là người ta phải đánh trận với quyền lực của ma quỷ, là kẻ đang cai trị thế gian này, kể cả thân thể xác thịt của người ta nữa. Điều đó có nghĩa là, để có thể thi hành chức vụ người hầu việc Chúa, thì linh hồn người đó phải được phục hồi sự sống mình và người đó phải noi theo sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh trải suốt cuộc đời của người ấy, cho đến khi linh hồn người đó được đón về thiên đàng.

Chính các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đã không nhận biết trong Lời của Đức Chúa Trời có ảnh tượng của Đức Chúa Trời và họ cũng không biết rằng, trong Lời của Đức Chúa Trời có thần linh và sự sống, vì thế cho nên cho nên Đức Chúa Jêsus đã phán dạy họ phải có sự hiểu biết về sự cai trị của Đức Chúa Trời thông qua Lời của Đức Chúa Trời, hầu cho họ sẽ không sử dụng trí khôn của xác thịt mình để hầu việc Ngài.

Giăng 14:1-21: Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa. Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, Ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi Ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết Ta đi đâu, và biết đường đi nữa. Tô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết Ta, thì cũng biết Cha Ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, Ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết Ta! Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, hay sao? Những Lời Ta nói với các người, chẳng phải Ta tự nói; ấy là Cha ở trong Ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi Ta nói rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, thì hãy tin Ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc Ta. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha. Các người nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, Ta sẽ làm cho, để Cha được sáng Danh nơi Con. Nếu các người nhân Danh Ta xin điều chi, Ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến

Ta, thì giữ gìn các điều răn Ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, Ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người. Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.

Bản King James version chép câu 2 và câu 3 trên như sau: ²In my Father's ^{G3962} house ^{G3614} are many ^{G4183} mansions ^{G3438}; if ^{G1490} it were not so, I would have told ^{G2036} you. I go ^{G4198} to prepare ^{G2090} a place ^{G5117} for you. ³And if ^{G1437} I go ^{G4198} and prepare ^{G2090} a place ^{G5117} for you, I will come ^{G2064} again ^{G3825}, and receive ^{G3880} you unto myself ^{G1683}; that where ^{G3699} I am ^{G1510}, there ye may be also ^{G2532}. ⁴And whither ^{G3699} I go ^{G5217} ye know ^{G1492}, and the way ^{G3598} ye know ^{G1492}.

Chữ nhà - house ^{G3614} chép trong câu 2 trên, đó là chữ οἰκία - oikia, số 3614 ra từ chữ οἶκος - oikos, số 3624 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *nhà ở, chỗ ở, nơi cư ngụ, nơi nương dựa, nơi ẩn náu, để hàng còn, nơi duy trì sự sống;*

Chữ chỗ ở - mansions ^{G3438} chép trong 2 câu trên, đó là chữ μόνή - mone, số 3438 ra từ chữ μένω - meno, số 3306 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *nơi ở, nơi cư trú, nơi sống và hành động, chỗ nương dựa, địa vị được ban cho, nơi chốn hoặc vị trí được ban cho, mối quan hệ được chứng nhận, tình trạng trông mong, giá trị, chỗ đứng;*

Chữ sửa soạn - prepare ^{G2090} chép trong câu 3 trên, đó là chữ ἑτοιμάζω - hetoimazo, số 2090 ra từ chữ ἑτοιμος - hetoimos, số 2092 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự sửa lại cho đúng, cho thích hợp, sự sửa soạn, sự chuẩn bị, sự quy định, khiến cho sẵn sàng;*

Chữ một chỗ - a place ^{G5117} chép trong câu 3 trên, đó là chữ τόπος - topos, số 5117 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *một nơi chốn trong không gian, một vị trí, một trụ sở, một thân vị, một thân phận, một cơ hội,*

Các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán đó là nói về giá trị của Lời Đức Chúa Trời đối với những người thuộc về Ngài, và cũng là cho những người nào sẽ tin cậy Lời Đức Chúa Trời rằng: **Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó.**

Chữ cứ ở trong - abide ^{G3306} in chép trong Giăng 15 câu 7 trên, đó là chữ μένω - meno, số 3306 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *nơi ở, nơi cư trú, nơi sống và hành động, chỗ nương dựa, địa vị được ban cho, nơi chốn hoặc vị trí được ban cho, mối quan hệ được chứng nhận, tình trạng trông mong, giá trị, chỗ đứng;*

Lời của Đức Chúa Trời được ví là Đá góc nhà, là sự cứu rỗi, là nơi ẩn náu cao của những người tin Chúa.

Thi-Thiên 62:1-8: **Linh hồn tôi nghỉ an nơi một mình Đức Chúa Trời; Sự cứu rỗi tôi từ Ngài mà đến. Một mình Ngài là hòn đá tôi, sự cứu rỗi tôi, và là nơi ẩn náu cao của tôi; tôi sẽ chẳng bị rúng động nhiều. Các người xông vào một người cho đến chừng nào, đặng chung nhau đánh đổ người như một cái vách nghiêng, khác nào một rào hầu ngã? Chúng nó chỉ bàn bạc đánh đổ người khỏi cao vị người; Họ ưa chuộng điều dối giả, lấy miệng mình chúc phước, nhưng trong lòng thì rửa sả. Hỡi linh hồn ta, hãy nghỉ an nơi Đức Chúa Trời; Vì sự trông cậy ta ở nơi Ngài. Chỉ một mình Ngài là hòn đá tôi, sự cứu rỗi tôi, và là nơi ẩn náu cao của tôi; tôi sẽ chẳng bị rúng động. Sự cứu rỗi và sự vinh hiển tôi ở nơi Đức Chúa Trời; Hòn đá về sức lực tôi, và nơi nương náu mình cũng đều ở nơi Đức Chúa Trời. Hỡi bá tánh, khá nhờ cậy nơi Ngài luôn luôn, hãy dốc đổ sự lòng mình ra tại trước mặt Ngài: Đức Chúa Trời là nơi nương náu của chúng ta.**

Sự cứ ở trong Lời của Đức Chúa Trời không phải là ở trong tổ chức, mà là sự tin cậy hoàn toàn trong sự hiểu biết ý nghĩa trọn vẹn của Lời Đức Chúa Trời mà mình đã nhận được, đó là công hiệu bởi quyền phép của Lời Đức Chúa Trời khiến cho người tin Chúa được vững vàng trong bất kỳ hoàn cảnh nào, như Lời Chúa đã chép về tiên tri Ha-ba-cúc (612B.C.- 588B.C.):

Ha-ba-cúc 3:1-19: Lời cầu nguyện của đấng tiên tri Ha-ba-cúc, về thể thi ca. Hỡi Đức Giê-hô-va! Tôi đã nghe Danh tiếng Ngài thì tôi sợ hãi. Hỡi Đức Giê-hô-va! xin Ngài lại khiến công việc Ngài dấy lên giữa các năm, tỏ ra cho biết giữa các năm; Khi Ngài đang giận, xin hãy nhớ lại sự thương xót! Đức Chúa Trời đến từ Thê-man, Đấng Thánh đến từ núi Pha-ran. Vinh hiển Ngài bao phủ các tầng trời, đất đầy sự khen ngợi Ngài. Sự chói rạng của Ngài như ánh sáng, những tia sáng ra từ tay Ngài, quyền năng Ngài giấu trong nơi đó. Ôn dịch đi trước mặt Ngài, tên lửa ra nơi chân Ngài. Ngài đứng và đo đất; Ngài nhìn xem, làm tan tác các dân tộc; Các núi hằng còn đều tan nát, các đồi đồi đều quỳ xuống: Các đường lối Ngài giống như thuở xưa. Ta thấy những trại của Cu-san bị hoạn nạn, những màn cháng của đất Ma-đi-an lung lay. Có phải Đức Giê-hô-va nổi giận nghịch cùng các sông chẳng? Cơn giận Ngài có phải nổi lên nghịch cùng các sông chẳng? Có phải sự thịnh nộ Ngài nổi lên nghịch cùng biển, khi Ngài cưỡi ngựa cưỡi xe đặng giải cứu chẳng? Cung Ngài ra khỏi bao; Lời thề cùng các chi phái là Lời chắc chắn. Ngài phân rẽ đất làm cho sông chảy ra. Các núi thấy Ngài thì đều sợ hãi; Các dòng nước chảy mạnh, vực sâu vang tiếng, đáy biển giơ tay lên cao. Mặt trời mặt trăng dừng lại trong nơi ở nó; Vì cố bóng sáng của những tên Ngài, và chớp nháng của gươm giáo Ngài chiếu ra. Ngài nổi giận bước qua đất; Và đang cơn thịnh nộ giày đạp các dân tộc. Ngài đi ra đặng cứu dân mình, đi ra đặng cứu đấng chịu xức dầu của mình; Ngài đánh thương đầu kẻ ác, phá nhà nó, làm trần trụi nên nó cho đến cổ. Ngài lấy giáo nó đâm đầu lính chiến nó, chúng nó đến như trận bão đặng làm tan tác tôi; Chúng nó vui thích như nuốt kẻ bần cùng cách kín giấu. Ngài cưỡi ngựa đạp trên biển, trong đồng nước lớn. Tôi đã nghe, thì thân thể tôi run rẩy, nghe tiếng Ngài thì môi tôi rung động; Sự mục nát nhập vào xương tôi; và tôi run rẩy trong chỗ tôi, vì tôi phải nín lặng để chờ ngày hoạn nạn, là ngày có dân đến xâm chiếm chúng tôi. Vì dầu cây vả sẽ không nứt lộc nữa, và sẽ không có trái trên những cây nho; Cây ô-li-ve không sanh sản, và chẳng có ruộng nào sanh ra đồ ăn; Bầy chiên sẽ bị dứt khỏi chuồng, và không có bầy bò trong chuồng nữa. Dầu vậy, tôi sẽ vui mừng trong Đức Giê-hô-va, tôi sẽ hớn hở trong Đức Chúa Trời của sự cứu rỗi tôi. Đức Giê-hô-va là Chúa, là sức mạnh của tôi, Ngài làm cho chân tôi giống như chân con hươu, khiến tôi đi trên các nơi cao của mình. (Phó cho quản phưởng nhạc, khảy đàn mà hát bài này).

Chúa Jê-sus đã phán trước rằng, khi Ngài đã trở về với Đức Chúa Cha (sau khi Ngài đã phục sinh vinh quang), thì Ngài sẽ sửa soạn, sẽ sắm sẵn, sẽ bố trí cho các tôi tớ Ngài những cơ hội, đó là Ngài sẽ khiến các tôi tớ Ngài được bước vào những lò lửa thử thách, phó họ cho những sự hoạn nạn, những sự khó khăn, không phải để huỷ diệt, nhưng để gây dựng, vì Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ cùng ở với các tôi tớ Ngài cho tới khi tận thế, hầu cho các tôi tớ của Ngài sẽ được nhận lãnh phần thưởng xứng đáng với công việc mình đã hoàn thành, đó là được đồng với Ngài cai trị trong Nước Ngài, là Nước hằng còn đến muôn đời. Hết thấy những sự thử thách đó đều đã được chép trong Kinh-Thánh và nếu người tin Chúa chú ý vào mọi Lời được chép trong Kinh-Thánh, thì Đức Thánh-Linh sẽ khiến cho người ấy thấy được những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho dòng dõi thánh của Ngài, vì những sự đã chép trong sách Sáng thế ký được ví là Đá góc quý báu, là Nền bền vững, là Đá đã thử luyện, nhưng người ta sẽ không thể thấy được những sự sâu nhiệm đó bằng con mắt của xác thịt, nhưng bởi con mắt của linh hồn đã được phục hồi sự sống bởi quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh.

Mặc dù Đức Chúa Jê-sus Christ đã tỏ cho người ta biết rằng, mọi Lời của Ngài (đã phán ra và được chép xuống) đều là thần linh và sự sống, xác thịt (Lời văn tự) chẳng ích chi, nghĩa là người ta sẽ không thể cậy sự mình học thuộc lòng Lời Đức Chúa Trời (chép trong Kinh-Thánh) thì họ sẽ hưởng được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời. Nhưng chỉ những người nào nhận biết chân trị của Lời Đức Chúa Trời mà hết lòng vâng giữ lấy, tuân theo để nhờ cậy quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà phục hồi sự sống cho linh hồn mình, thì Đức Thánh-Linh sẽ khiến quyền phép trong Lời của Ngài làm thành điều Đức Giê-Hô-Va đã định cho.

Như vậy, linh hồn của mọi người tin Chúa phải trước hết được phục hồi sự sống, nghĩa là được tái sinh, hầu cho con mắt của linh hồn người đó được thấy Nước Đức Chúa Trời, là thấy được nền tảng của quyền phép, thấy được sự cai trị của Đức Chúa Trời hành động qua nền tảng của Luật pháp văn tự, mà nền tảng của Luật pháp văn tự là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Trong cuộc sống thuộc thể, người ta biết kết hợp chức năng nhìn của mắt với chức năng ăn của miệng để

thêm muốn, ao ước về đồ ăn và đồ uống mà hành động tiếp nhận đồ ăn, đồ uống cho sự sống thân thể mình.

Trong thuộc linh, để duy trì sự sống của linh hồn, thì người tin Chúa cần phải được phục hồi sự nhìn (Ru-bên) với sự nghe (Si-mê-ôn), vì chức năng nghe của linh hồn được ví như cái miệng của loài người xác thịt vậy. Nếu con mắt của linh hồn người ta được mở ra và thấy Lẽ thật, tức là thấy Nước Đức Chúa Trời, thì lòng người ấy sẽ thêm muốn bánh và nước hằng sống của Đức Chúa Trời, là những sự thuộc về Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Sự thêm muốn đồ ăn thuộc linh sẽ khiến cho linh hồn đó tìm kiếm Lẽ thật và quyền phép của Đức Thánh-Linh. Khi linh hồn đó được nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng cách trọn vẹn, cả Luật pháp văn tự và Lẽ thật, thì sự nghe đó chính là sự được ăn, nuốt bánh và nước hằng sống của Đức Chúa Trời vậy, quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến linh hồn đó thành lập đức tin (Lê-vi) để tiếp nhận lấy bánh và nước hằng sống của Đức Chúa Trời và khi linh hồn người ấy đã nhận được bánh và nước hằng sống của Đức Chúa Trời, thì môi miệng (Giu-đa) của người đó sẽ được mở ra để cầu xin Đức Chúa Trời dẫn dắt linh hồn mình, cùng biết dâng sự cảm tạ và ngợi khen lên Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 1:17-23: **Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngai bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.**

Chúng ta đang bước đi theo Đức Thánh-Linh, để qua Ngài mà chúng ta nhận biết được ý nghĩa sâu nhiệm của những sự đã xảy đến với Gia-cốp, bởi vì mọi sự đã chép trong năm sách của Môi-se, đặc biệt là những sự được chép trong sách Sáng thế ký, đều là bóng về những sự sẽ được tỏ ra bởi Thánh-Linh của Đấng Christ, như có chép:

Cô-lô-se 2:6-17: **Anh em đã nhận Đức Chúa Jêsus Christ thể nào, thì hãy bước đi trong Ngài thể ấy; hãy chăm rể và lập nền trong Ngài, lấy đức tin làm cho bền vững, tùy theo anh em đã được dạy dỗ, và hãy dư dật trong sự cảm tạ. Hãy giữ chừng, kẻo có ai lấy triết học và lời hư không, theo lời truyền khẩu của loài người, sơ học của thế gian, không theo Đấng Christ, mà bắt anh em phục chạng. Vì sự đầy đầy của bốn tánh Đức Chúa Trời thủy đều ở trong Đấng ấy như có hình. Anh em lại nhờ Ngài mà có được đầy đầy mọi sự, vì Ngài là đầu của mọi quyền cai trị và mọi thế lực. Anh em cũng chịu cắt bì trong Ngài, không phải phép cắt bì bởi tay người ta làm ra, nhưng là phép cắt bì của Đấng Christ, là lột bỏ tánh xác thịt của chúng ta. Anh em đã bởi phép báp-tem được chôn với Ngài, thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin trong quyền phép Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại. Khi anh em đã chết bởi tội lỗi mình và sự xác thịt mình không chịu cắt bì, thì Đức Chúa Trời đã khiến anh em sống lại với Đấng Christ, vì đã tha thứ hết mọi tội chúng ta: Ngài đã xóa tờ khế lập nghịch cùng chúng ta, các điều khoản trái với chúng ta nữa, cùng phá hủy tờ khế đó mà đóng đinh trên cây thập tự; Ngài đã truất bỏ các quyền cai trị cùng các thế lực, dùng thập tự giá chiến thắng chúng nó, và nộp ra tỏ tường giữa thiên hạ. Vì vậy, chớ có ai đoán xét anh em về của ăn uống, hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới, hoặc ngày Sa-bát, ấy đều chỉ là bóng của các việc sẽ tới, còn hình thì ở trong Đấng Christ.**

Khi nói đến Đấng Christ, hoặc ở trong Ngài, ấy là nói về Lời Đức Chúa Trời, vì Danh Đức Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời. Như vậy, trong sự mưu luận mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến mọi sự xảy đến với Gia-cốp, ấy là Đức Giê-Hô-Va đã sửa soạn giáo án để dạy dỗ chúng ta, là những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, cho được biết ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, đã được tỏ ra qua các công việc của Ngài. Trong loại bài liên quan đến Giao-ước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập với Gia-cốp, thì La-ban là bóng về Đức Thánh-Linh, Lê-a (con lớn của La-ban là bóng về Lẽ thật), Ra-chên (con nhỏ của La-ban là bóng về Luật pháp văn tự đã chép trong Kinh-Thánh), còn Xinh-ba và Bi-la, hai đầy tớ gái của La-ban là bóng về các ân tứ thuộc linh được ban cho linh hồn những người đã nhận được những sự

ban cho của Đức Thánh-Linh, để qua hai ân tứ đặc biệt đó mà người ấy hiểu được chân giá trị, tức là ý nghĩa mâu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời (cả Lẽ thật và Luật pháp văn tự).

Việc La-ban đã đuổi theo Gia-cốp đó là bóng về công việc của Đức Thánh-Linh, sẽ luôn theo sát những người được chọn của Ngài, để nhắc nhở, để xem xét, để theo dõi các tiêu chuẩn cần phải có đối với những người được chọn vào chức vụ hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ. Nhưng chúng ta cần phải biết rằng, mặc dù Đức Thánh-Linh là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, nhưng trong sự cứu chuộc, Ngài sẽ thi hành công việc mình là Đấng yên ủi, là Đấng giúp đỡ những người nào sẽ tin cậy nơi Ngài và biết tôn trọng Ngài và noi theo Ngài trong sự công bình, còn nếu người nào không chịu noi theo Ngài, không muốn được Ngài dắt dẫn, thì Đức Thánh-Linh sẽ ngừng lại và để cho người đó được tự do làm theo ý của người đó và theo sự công bình của Luật pháp thì người đó sẽ phải gặt hái những gì mà người đó đã gieo, không có sự tầy vạ.

Gia-cốp đã không tìm hiểu lý do khiến La-ban phải đuổi theo mình vì mấy pho tượng của La-ban và Gia-cốp cũng không tìm hiểu giá trị của các pho tượng của La-ban quý như thế nào mà La-ban phải đuổi theo mình cách **hầm hầm** nghĩa là **đuổi theo một cách kịch liệt, cách vội vàng, cách nóng nảy như ngọn lửa** như vậy.

Vì Gia-cốp đã chú ý đến các dấu hiệu lạ lùng của La-ban đối với mình, nên người đã buông lời thề rằng, hễ La-ban tìm thấy các pho tượng của mình nơi người nào, thì người đó sẽ phải chết. Khi Gia-cốp thấy La-ban không tìm được các pho tượng của người, thì Gia-cốp bắt đầu kể ra những sự mình đã làm vì cố hai người con gái của La-ban.

Hết thấy những sự mà Gia-cốp đã nói ra như để biện hộ cho công khó của mình đó, đều đã và đang hành động trong lòng của nhiều người mang danh là người hầu việc Chúa theo sự sốt sắng của xác thịt mình. Họ tự hào và khoe mình với những nỗ lực của xác thịt, tự đẩy mình lên bằng như chức vụ của A-rôn khi xưa được Đức Giê-Hô-Va phong tặng, để cai trị tuyển dân của Đức Chúa Trời, là sự mà Đức Giê-Hô-Va đã phán rằng, người ngoại nào đến gần sự bị xử tử (Dân số ký 3:10, 38; Dân số ký 18:7;), cùng sự cảnh cáo của Đức Thánh-Linh được tỏ ra qua chức vụ của sứ đồ Phao-lô đối với những người tham muốn danh vọng hư không, muốn chiếm lấy chức vụ cao quý và rất quan trọng này.

Hê-bơ-rơ 5:1-10: Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và của tế lễ vì tội lỗi. Người đã bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Vả lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con Ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng Lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng Lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm Theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Bây giờ chúng ta hãy xem Gia-cốp đã biện hộ cho công lao của xác thịt mình để có được hai người vợ, cùng hai nàng hầu từ La-ban, là bóng về việc những người tin Chúa đã cho rằng, bởi công lao của mình đã làm trong thời gian theo Chúa đó, khiến mình xứng đáng với những sự ban cho của Đức Chúa Trời, mà không hề đá động đến tiêu chuẩn một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ và đặc biệt sự phải trở nên giống như Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 31:38-42: Kia, đã hai mươi năm tôi ăn ở nơi nhà cậu, chiêm cùng dê cậu nào có sảo thai, và tôi chẳng hề ăn thịt chiêm đực của bầy cậu bao giờ; cũng chẳng hề đem về cho cậu một con nào bị xé; bằng có, chính tôi chịu đền đó thôi. Cậu cứ đòi luôn những con bị ăn cắp ban ngày và ăn trộm ban đêm. Ban ngày tôi chịu nắng nóng, ban đêm chịu lạnh lùng, ngủ nào có an giấc được đâu. Đó trong hai mươi năm tôi ở tại nhà cậu là thế; trong mười bốn năm giúp việc, để được hai con gái cậu, và sáu năm đặng lãnh lấy bầy súc vật của cậu, mà cậu lại còn thay đổi mười lần công giá tôi. Nếu Đức Chúa Trời của cha tôi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, là Đấng mà Y-sác kính sợ, không phù hộ tôi, chắc bây giờ cậu đuổi tôi ra tay không, Đức Chúa Trời đã xem thấy nỗi đau khổ tôi cùng công việc hai tay tôi làm,

nên đem qua Ngài đã xét công bình rồi đó.

Trước hết chúng ta hãy xem ý nghĩa của 2 câu 38 và 39 mà Gia-cốp đã phân trần, phàn nàn với La-ban về những sự xem xét, soi xét của La-ban đối với công việc chăn bầy của Gia-cốp.

³⁸This^{H2088} twenty^{H6242} years^{H8141} have I been with thee; thy ewes^{H7353} and thy she goats^{H5795} have not cast^{H7921} their young, and the rams^{H352} of thy flock^{H6629} have I not eaten^{H398}. ³⁹That which was torn^{H2966} of beasts^{H2966} I brought^{H935} not unto thee; I bare^{H2398} the loss^{H2398} of it; of my hand^{H3027} didst thou require^{H1245} it, whether stolen^{H1589} by day^{H3117}, or stolen^{H1589} by night^{H3915}. Chữ hai mươi - twenty^{H6242} chép trong câu 38 trên, đó là chữ עֶשְׂרִים - esriym, số 6242 ra từ chữ אָסַר - asar, số 6237 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: hai mươi, sự tích lũy, sự làm giàu, sự gom góp lại;

Chữ năm - years^{H8141} chép trong câu 38 trên, đó là chữ שָׁנָה - shaneh, số 8141 ra từ chữ שָׁנָה - shanah, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: vòng tua của thời gian, cuộc cách mạng, sự thay đổi, sự nhắc lại, sự sẽ làm nữa, sự được ưu tiên, sự được ưu đãi, sự tự che giấu, sự nguy trang, sự che đậy những sự gian dối;

Chữ chiên - ewes^{H7353} chép trong câu 38 trên, đó là chữ רָחֵל - rachel, số 7353 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: con chiên cái (là vật chiếm ưu thế nhất trong cả bầy chiên), cuộc hành trình trên một chặng đường,

Chữ dê - she goats^{H5795} chép trong câu 38 trên, đó là chữ עֵז - ez, số 5795 ra từ chữ אַזַּז - azaz, số 5810 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: dê cái, dê, trở nên mạnh, trở nên thắng thế, chiếm ưu thế, làm cho vững chắc,

Chữ sảo thai - cast^{H7921} chép trong câu 38 trên, đó là chữ שָׁקַל - shakol, số 7921 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: làm cho thất bại, làm cho sảo thai, làm cho thất lạc, bị lấy mất, bị cướp đoạt,

Chữ chiên đực - the rams^{H352} chép trong câu 38 trên, đó là chữ אֵיִל - ayil, số 352 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: chiên đực chưa thiến, cột trụ, trụ cửa, khung cửa, sức mạnh, sức lực, trụ bổ tường;

Chữ ăn - eaten^{H398} chép trong câu 38 trên, đó là chữ אָכַל - akal, số 398 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ăn, nuốt, thiêu đốt, tiêu thụ, sử dụng, nhìn chòng chọc như nuốt lấy;

Chữ những con bị xé - was torn^{H2966} of beasts^{H2966} chép trong câu 39 trên, đó là chữ תֵּרֶפֶחַ - terephah, số 2966 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: bị xé thịt bởi chim săn mồi,

Chữ chịu đền - bare^{H2398} the loss^{H2398} chép trong câu 39 trên, đó là chữ חָטָא - chata', số 2398 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: hành động phạm tội, sự vi phạm luật pháp, sự đi sai đường lối, cảm giác tội lỗi, bị mất, sự trả giá, sự thanh lọc khỏi sự ô-úế, sự bỏ lỡ mục đích, bỏ lỡ quyền và nghĩa vụ phải làm, sự ăn năn;

Chữ đòi luôn - require^{H1245} chép trong câu 39 trên, đó là chữ בִּקַּשׁ - baqash, số 1245 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: yêu cầu, đòi hỏi, tìm kiếm xem xét, đề nghị, bắt phải nộp, cố tìm cho được, điều tra, thẩm tra;

Chữ ăn cắp, ăn trộm - stolen^{H1589} chép trong câu 39 trên, đó là chữ גָּנַב - ganab, số 1589 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: bị ăn cắp, bị ăn trộm, bị lừa dối, bị lừa gạt, bí mật mang đi mất;

Chữ ban ngày - by day^{H3117} chép trong câu 39 trên, đó là chữ יוֹמַם - yowm, số 3117 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ngày, thời gian, năm, thời kỳ, cuộc đời, mãi mãi;

Chữ ban đêm - by night^{H3915} chép trong câu 39 trên, đó là chữ לַיִל - layil, số 3915 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ban đêm, sự bị bóp méo, sự xuyên tạc, sự gấp lại, bị uốn cong;

Theo Giao-ước mà Gia-cốp đã đề nghị với La-ban về việc định công giá của Gia-cốp với La-ban, đó là: Sáng thế ký 29:14-30: La-ban bèn đáp rằng: Thật vậy, cháu là cốt nhục của cậu; rồi Gia-cốp ở một tháng cùng cậu. Đoạn, La-ban nói cùng Gia-cốp rằng: vì cơ cháu là bà con của cậu, cháu giúp công không cho cậu thôi sao? Tiền công bao nhiêu hãy nói cho cậu biết. Vả, La-ban có hai con gái, con lớn tên là Lê-a; con nhỏ tên là Ra-chên. Mất Lê-a yếu, còn Ra-chên hình dung đẹp đẽ, vẻ mặt tốt tươi. Gia-cốp yêu Ra-chên nên nói rằng: Vì nàng Ra-chên, con út cậu, tôi sẽ giúp việc trong bảy năm. La-ban trả lời rằng: Thà cậu gả nó cho cháu hơn là gả cho một người khác; hãy ở với cậu. Vả, Gia-cốp vì Ra-chên, phải giúp việc trong bảy năm: nhưng bởi yêu nàng, nên coi bảy năm bằng chừng đôi ba bữa. Kế đó, Gia-cốp nói cùng La-ban rằng: Hạn tôi đã mãn rồi; đâu! xin cậu hãy giao vợ tôi lại đừng tôi đến gần cùng nàng. La-ban bèn mời các người trong xóm, bày một bữa tiệc; đến chiều tối, bắt Lê-a, con gái mình, đưa cho Gia-cốp, rồi chàng đến cùng nàng. La-ban lại cắt con đòi Xinh-ba theo hầu Lê-a, con gái mình. Sáng

bữa sau, mới biết là nàng Lê-a, thì Gia-cốp hỏi La-ban rằng: **Cậu đã đãi tôi cách chi vậy? Có phải vì Ra-chên mà tôi mới giúp việc cho nhà cậu chăng? Sao cậu lừa gạt tôi?** La-ban đáp rằng: **Phong tục ở đây chẳng phải được gả em út trước, rồi chị cả sau. Hãy ở với đứa này trọn một tuần đi, rồi ta sẽ gả luôn đứa kia cho; về đứa kia cháu phải giúp công cho cậu thêm bảy năm nữa.** Gia-cốp theo lời, ở cùng Lê-a trọn một tuần, rồi La-ban gả Ra-chên con gái mình, cho chàng, và cắt con đòi Bi-la theo hầu Ra-chên con gái mình. Gia-cốp đi lại cùng Ra-chên, thương yêu nàng hơn Lê-a. Vậy, người ở giúp việc nhà La-ban thêm bảy năm nữa.

Theo ý nghĩa của Lẽ thật, thì có một nguyên tắc được thiết lập giữa Đức Chúa Trời với linh hồn của những người nào muốn nhận được sự cứu rỗi linh hồn mình, sẽ phải làm theo tiêu chuẩn của Luật pháp, mặc dù mọi người nào đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, đều được biết trách nhiệm của mình, như Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, rằng: **“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng.”** (Ma-thi-ơ 11:28-30), nghĩa là mọi người tin Chúa phải học theo và làm theo như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, vì Ngài là đường đi, lẽ thật và sự sống, chẳng bởi Đức Chúa Jêsus Christ thì không ai được đến cùng Đức Chúa Cha, nhưng phần nhiều người đã không giảng đầy đủ ý nghĩa của mạng lệnh này, mà họ chỉ nói rằng hễ ai kêu cầu danh Đức Chúa Jêsus Christ thì sẽ được cứu, hoặc hễ ai tin Ngài thì sẽ được cứu rỗi!

Trong thực tế như Lời Đức Chúa Trời đã chép, thì hết thảy loài người đều thuộc về Đức Chúa Trời, vì thế cho nên Luật pháp được ban cho dân Y-sơ-ra-ên cũng là cho cả nhân loại, vì dân Y-sơ-ra-ên là bóng về mọi linh hồn nào khi tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì như dân Y-sơ-ra-ên tin theo Lời Đức Giê-Hô-Va được truyền lại bởi Môi-se, mà ra khỏi xứ Ê-díp-tô, để đi theo con đường mà chính Đức Giê-Hô-Va đã ban cho và chính Đức Giê-Hô-Va đã bảo vệ, đã che chở, đã gìn giữ, đã nuôi dưỡng, đã dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô và trải suốt cuộc hành trình tới xứ Ca-na-an. Dân Y-sơ-ra-ên phải tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-Hô-Va, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên nhờ sự sáng trong Lời của Đức Chúa Trời mà nhận biết tội lỗi mình, cùng nhận biết hậu quả của tội lỗi là sự chết, nhưng sự vâng theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va và làm theo các mạng lệnh của Ngài, thì linh hồn họ sẽ được phục hồi sự sống và nếu họ tiếp tục noi theo đường lối của Đức Giê-Hô-Va, thì họ sẽ được biệt riêng cho Đức Giê-Hô-Va và họ là sẽ là một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:3-6). Điều đó không có nghĩa là dân Y-sơ-ra-ên sẽ tự lo cho mình về việc họ có vâng giữ các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va hay không, mà chính Đức Giê-Hô-Va đã lập Giao-ước với dân Y-sơ-ra-ên và trong Giao-ước đó có chỉ rõ về những sự đoán xét của Đức Giê-Hô-Va đối với những người nào không vâng giữ và không tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời. Chính Thần của Đức Giê-Hô-Va luôn giám sát, luôn dõi theo mọi hành vi của dân Y-sơ-ra-ên về việc dân Y-sơ-ra-ên sẽ vâng giữ Luật pháp và sẽ tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời như thế nào.

Chính Gia-cốp, là tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên, đã trước hết chịu sự giám sát của Đức Giê-Hô-Va, qua các lời mà Gia-cốp đã nói ra để biện hộ cho mình qua việc người chăn bầy súc vật của La-ban.

Hết thảy những con chiên, con dê trong bầy của La-ban đã giao cho Gia-cốp chăn đó, đều là bóng về Luật pháp văn tự được chép trong Kinh-Thánh và tùy theo ý nghĩa của tên gọi của những chiên cái hay chiên đực hoặc dê, mà chúng ta được biết ý nghĩa thật cùng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, được ban cho loài người, ấy là để quyền phép của Lời Đức Chúa Trời xây dựng lại giá trị quan trọng của thân hình mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lấy bụi đất để tạo nên để Ngài đặt linh hồn loài người vào trong thân hình đó mà mục đích của thân hình đó được tạo nên để làm đồ dùng về sự công bình và được gọi là đền thờ của Đức Chúa Trời.

Nếu nhìn vào lời văn tự chép trong Kinh-Thánh về sự biện hộ của Gia-cốp, thì chúng ta thấy Gia-cốp đã kể lể công khó của mình đã làm đối với bầy súc vật của La-ban, nhưng những sự đó chính là điều mà hết thảy mọi người tin Chúa ở trên trái đất này cũng kể lể, cũng toan tính ở trong lòng mình như Gia-cốp vậy. Đó là người ta đã cho rằng, việc họ đã học và suy gẫm Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh đó sẽ được coi là công giá xứng đáng với sự cứu chuộc mà linh hồn họ sẽ nhận được từ Đức Chúa Trời!

Thật là sai lầm khi người ta đã cho rằng việc họ học và suy gẫm Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh đó là chứng minh đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời và họ xứng đáng được sự cứu rỗi bởi công việc đó.

Ga-la-ti 3:11: Và lại chẳng hề có ai cậy luật pháp mà được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời, điều đó là rõ ràng lắm, vì người công bình sẽ sống bởi đức tin.

Ga-la-ti 5:1-5: Đấng Christ đã buông tha chúng ta cho được tự do; vậy hãy đứng vững, chớ lại để mình dưới ách tội mọi nữa. Tôi là Phao-lô nói với anh em rằng, nếu anh em chịu làm phép cắt bì, thì Đấng Christ không bỏ ích chi cho anh em hết. Tôi lại rao cho mọi người chịu cắt bì rằng, họ buộc phải vâng giữ trọn cả luật pháp. Anh em thấy đều muốn cậy luật pháp cho được xưng công bình, thì đã lia khỏi Đấng Christ, mất ân điển rồi. Về phần chúng ta, ấy là bởi đức tin và nhờ Thánh Linh mà chúng ta được nhận lãnh sự trông cậy của sự công bình.

Đức Chúa Jêsus Christ đã quở trách những người Pha-ri-si, khi họ khoe mình về sự thuộc Kinh-Thánh, biết nhiều về Kinh-Thánh, nhưng họ không hề có một bông trái nào của sự sống lại và sự sống đời đời, vậy thì cách những người Pha-ri-si học Lời của Đức Chúa Trời như vậy sẽ không chỉ là sự vô ích cho chính họ, mà còn gây sự vấp phạm cho những người khác và cho các dân ngoại nữa, khi người ta nghe nói về quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ qua những sự làm chứng của những người tin Chúa, và họ đã đến nhà thờ để nhờ cậy quyền phép của Đức Chúa Trời và của Đức Chúa Jêsus Christ giải cứu họ và chữa lành thân thể họ, nhưng họ lại không nhận được điều mà đáng ra phải xảy đến với họ, theo như Kinh-Thánh đã chép về những người đã đến với Đức Chúa Jêsus thì đều được Ngài chữa lành.

Gia-cốp không thể kể công khó của mình để so với những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, vì công việc mà Gia-cốp đã làm đó không phải là cho La-ban, mà là cho chính sự sống của Gia-cốp. Cũng vậy, mọi người tin Chúa phải tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, để chính mỗi người tin Chúa sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà khiến cho thân thể mình được sạch mọi tội lỗi và nhờ đó mà linh hồn người đó sẽ được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lẽ thật của Ngài, để nhờ quyền phép của Lẽ thật mà linh hồn họ được học hỏi sự sống, mà sự La-ban gả hai con gái của mình, cùng cắt cử hai đầy tớ gái của mình theo hầu việc Lê-a và Ra-chên đó là bóng về công hiệu của quyền phép có trong Lời của Đức Chúa Trời (mà Lê-a và Ra-chên cùng với Xinh-ba và Bi-la là bóng) khiến cho linh hồn của người tin Chúa được sống lại, mà sự sanh ra những người con cho Gia-cốp đó là bóng.

Đức Chúa Jêsus đã phán về trách nhiệm của những người tin Ngài sẽ phải làm, đó là: **“Ai trong các người có đầy tớ đi cày hoặc đi chăn, khi ở ngoài đồng về, biểu nó rằng: Hãy đến ngay mà ngồi ăn, hay sao? Trái lại, há không biểu nó rằng: Hãy dọn cho ta ăn, thất lương hầu ta, cho đến chừng nào ta ăn uống xong, rồi sau người sẽ ăn uống sao? Đây tớ vâng lệnh mà làm, thì chủ có biết ơn gì nó chẳng? Các người cũng vậy, khi làm xong việc truyền phải làm, thì hãy nói rằng: Chúng tôi là đầy tớ vô ích; điều chúng tôi đã làm là điều chắc phải làm.”** (Lu-ca 17:7-10)

Sứ đồ Phao-lô, khi còn là Sau-lô, một người Pha-ri-si rất sốt sắng về sự công bình của Luật pháp, nhưng đã không hưởng được quyền phép của Luật pháp mà ông đã sốt sắng, mà lại trở thành kẻ bắt bớ Hội-Thánh của Đấng Christ, cho đến khi ông được thấy Đức Chúa Jêsus Christ, bấy giờ nhờ quyền phép của Luật pháp của Thánh-Linh sự sống mà linh hồn ông được sống lại, bấy giờ, ông còn là người Pha-ri-si nữa, nhưng là tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ. Kể từ đó, Đức Thánh-Linh đã dùng sứ đồ Phao-lô (sau khi đã đổi tên từ Sau-lô thành Phao-lô) để làm chứng về quyền phép của Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 3:14-21: Ấy là vì cơ đó mà tôi quỳ gối trước mặt Cha, bởi Cha mà cả nhà trên trời và dưới đất đều được đặt tên, tôi cầu xin Ngài tùy sự giàu có vinh hiển Ngài khiến anh em được quyền phép bởi Thánh Linh mà nên mạnh mẽ trong lòng; đến nỗi Đấng Christ nhân đức tin mà ngự trong lòng anh em; để anh em khi đã đâm rễ vững nền trong sự yêu thương, được hiệp cùng các thánh đồ mà hiểu thấu bề rộng, bề dài, bề cao, bề sâu của nó là thể nào, và được biết sự yêu thương của Đấng Christ, là sự trở hơn mọi sự thông biết, hầu cho anh em được đầy đầy mọi sự dư dật của Đức Chúa Trời. Và, Đức Chúa Trời, bởi quyền lực cảm động trong chúng ta, có thể làm trở hơn vô cùng mọi việc chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng, nguyện Ngài được vinh hiển trong Hội thánh, và trong Đức Chúa Jêsus Christ, trải các thời đại, đời đời vô cùng. A-men.